

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml
LAGINTAT

LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Hộp 10 ống x 10 ml

Quy cách:
Hộp 10 ống x 10 ml

SDK:

Nhà sản xuất:

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn
sử dụng trước khi dùng
để xa tầm tay trẻ em

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Hộp 10 ống x 10 ml



LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Số lô sx:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)

Thành phần

Mỗi ml chứa:
Hoạt chất: L-arginin L-aspartat 500 mg

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở
nhiệt độ dưới 30°C

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và
các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
kèm theo.

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml
LAGINTAT



LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Quy cách:
Hộp 20 ống x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:
TCGS

Độc kỹ hướng dẫn
sử dụng trước khi dùng
Đề xa tam tay trẻ em

SDK

Nhà sản xuất:
CPC HN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
Xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
Thành phố Hà Nội



LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Thành phần
Mỗi ml có chứa:
Hoạt chất:
L-arginin L-aspartat 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:
Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

Số lô sản:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml



LAGINTAT

Thành phần

Mỗi ml có chứa:
Hạt chất:
L-arginin L-aspartat 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.



KHÔNG ĐƯỢC TIÊM



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

Quy cách:
Hộp 30 ống x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:
TCGS

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SĐK:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM
CPCI HÀ NỘI

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Hộp 30 ống x 10 ml

DUNG DỊCH UỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

DUNG DỊCH UỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Số lô sx:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

LAGINTAT



Thành phần

Mỗi ml có chứa:
Hạt chất:
L-arginin L-aspartat 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác

xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



DUNG DỊCH UỐNG

Quy cách:
Hộp 40 ống x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:
TCGS

Độc kỹ lưỡng dần
sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em

SDK:

Nhà sản xuất:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC HÀ NỘI**

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

DUNG DỊCH UỐNG

Hộp 40 ống x 10 ml

DTP



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml



Số lô sản:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)

10 ml



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

NSX: CT CPCDP CPC1 Hà Nội



**DUNG DỊCH UỐNG
KHÔNG ĐƯỢC TIÊM**



A handwritten signature in blue ink.

Thành phần

Mỗi ml có chứa:

Hoạt chất: L-arginin L-aspartat.....500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.



KHÔNG ĐƯỢC TIÊM



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

10ml



Quy cách: Gói x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em*

SDK:

Số lô SX:

HD:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

LAGINTAT

DTP
Dược Phẩm Việt Nam

LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

Hộp 10 gói x 10ml

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CPCI HN

Quy cách: Hộp 10 gói x 10 ml

SDK: Nhà sản xuất:

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Độc: kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tâm tay trẻ em

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



DTP
Dược Phẩm Việt Nam

LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

Hộp 10 gói x 10ml

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CPCI HN

Thành phần
Mỗi ml có chứa:
Hoạt chất: L-arginin L-aspartat 500 mg

Bảo quản:
Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

Số lô SX:
NSXC:
HD

Mã vạch (nếu có)

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

LAGINTAT



Thành phần

Mỗi ml có chứa:

Heat chất:

L-arginin L-aspartat 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml



Quy cách:

Hộp 20 gói x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:

TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn

sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

SDK:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

CPCI HÀ NỘI

Cum công nghiệp Hà Bình, Phường, xã Văn Bình,

huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Quận, tỉnh Hà Nội

DUNG DỊCH UỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI
Cum công nghiệp Hà Bình, Phường, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội



Hộp 20 gói x 10ml

Hộp 20 gói x 10ml

Số lô sản
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)



L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

LAGINTAT



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC I HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.



Quy cách:
Hộp 30 gói x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:
TCCS

Đọc kỹ hướng dẫn
sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

SDK:

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
CPC I HÀ NỘI

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương,
xã Văn Bình, huyện Thường Tín,
thành phố Hà Nội

Hộp 30 gói x 10 ml



LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC I HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình,
huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Số lô SX:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)



Thành phần

Mỗi ml có chứa:
Hoạt chất:
L-arginin L-aspartat 500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống
chỉ định và các thông tin
khác:

Xem trong tờ hướng dẫn sử
dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín,
tránh ánh sáng, ở nhiệt độ
dưới 30°C.

KHÔNG ĐƯỢC TIÊM

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

LAGINTAT

Thành phần

Mỗi ml có chứa:

Hoạt chất:

L-arginin L-aspartat.....500 mg

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

 **KHÔNG ĐƯỢC TIÊM**

Quy cách:

Hộp 40 gói x 10 ml

Tiêu chuẩn chất lượng:

TCS

Độc - kỹ lưỡng cần sử dụng trước khi dùng để xa tầm tay trẻ em

SDK:

NHÀ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CPC IHN HÀ NỘI

Cum công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

DIP
ĐƯỢC PHẨM

Hộp 40 gói x 10ml

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CPC IHN HÀ NỘI
Cum công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CPC IHN

LAGINTAT
L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

DUNG DỊCH UỐNG

DIP
ĐƯỢC PHẨM

Hộp 40 gói x 10ml

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC PHẨM CPC IHN HÀ NỘI
Cum công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CPC IHN



Số lô sản:
NSX:
HD

Mã vạch (nếu có)

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

LAGINTAT

L-arginin L-aspartat 500 mg/ml

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



Thành phần

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất: L-arginin L-aspartat 500 mg

Thành phần tá dược: Sodium methylparaben, sodium propylparaben, gum xanthan, sorbitol, acid citric monohydrat, hương hoa quả, sucralose, glycerin, nước tinh khiết.

Dạng bào chế: Dung dịch uống.

Mô tả: Dung dịch đồng nhất, không có tiểu phân lạ.

pH: 4,0 – 7,0

Chỉ định

Chỉ định điều trị hạn chế ở trẻ chậm phát triển với tốc độ tăng trưởng thấp và suy giảm bài tiết nội tiết tố tăng trưởng được đánh giá bằng xét nghiệm nội tiết tố tăng trưởng ở tuyến yên theo các phương pháp thông thường

Liều dùng và cách dùng

Dùng đường uống với liều 700 mg/kg như một liều duy nhất hàng ngày vào buổi tối 2 giờ sau bữa ăn trong 3 tháng

Liều tối đa hàng ngày là 15 g L-arginin L-aspartat, hoặc 1-3 ống/gói mỗi ngày tùy thuộc vào trọng lượng của trẻ

Các ống được pha loãng trong một cốc nước nên được uống ít nhất 2 giờ sau bữa tối.

Chống chỉ định

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Thuốc này chứa methyl parahydroxybenzoat và propyl parahydroxybenzoat và có thể gây phản ứng dị ứng (phản ứng dị ứng chậm).

Cảnh báo tá dược: Sorbitol có thể gây khó chịu đường tiêu hóa và có tác dụng nhuận tràng nhẹ.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tránh dùng khi mang thai và cho con bú do thiếu dữ liệu lâm sàng và thực nghiệm.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Không ảnh hưởng

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Các dữ liệu có sẵn cho đến nay không cho thấy sự tồn tại của các tương tác có ý nghĩa lâm sàng.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Một số phản ứng da đã được báo cáo.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên



khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia.

Địa chỉ: 13 - 15 Lê Thánh Tông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 024.3.9335.618;

Fax: 024.3.9335642;

Email: di.pvcenter@gmail.com

Quá liều và cách xử trí

Trong trường hợp quá liều, rối loạn tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng hoặc đầy hơi có thể xảy ra.

Đặc tính dược lực học

Mã ATC: A13A

Nhóm tác dụng dược lý: Bổ sung acid amin

Arginin như các acid amin dibasic khác, kích thích tuyến yên giải phóng hormon tăng trưởng và prolactin, tuyến tụy giải phóng glucagon và insulin.

Arginin là một acid amin chủ yếu trong chu trình urê đối với những bệnh nhân thiếu hụt các enzym: N-acetylglutamat synthase (NAGS), carbamyl phosphat synthetase (CPS), ornithin transcarbamylase (OTC), argininosuccinat synthetase (ASS), hay argininosuccinat lyase (ASL). Dùng arginin cho những bệnh nhân rối loạn như trên nhằm khôi phục nồng độ arginin huyết, giúp ngăn ngừa sự dị hoá protein. Truyền tĩnh mạch một lượng lớn cho bệnh nhân bị thiếu hụt ASS hoặc ASL có tác dụng đẩy mạnh sự hợp nhất amoniac vào citrullin và argininosuccinat. Các sản phẩm trung gian này của chu trình ure ít độc và dễ bài tiết trong nước tiểu hơn amoniac và cung cấp một chuỗi các phản ứng hóa sinh để thải trừ chất thải nitơ.

Arginin làm tăng nồng độ glucose huyết, tác dụng này có thể là trực tiếp. Sự phân hủy glucogen và sự tân tạo glucose cũng có thể qua trung gian arginin kích thích giải phóng glucagon. Nồng độ gastrin trong huyết thanh được nâng cao bởi arginin. Thuốc ức chế cạnh tranh sự hấp thu lại của ống thận, và vì thế làm tăng sự bài tiết protein trong nước tiểu gồm albumin, chuỗi nhẹ immunoglobulin và beta₂ microglobulin.

Cơ chế tác dụng: Tác dụng của arginin kích thích giải phóng hormon tăng trưởng, prolactin, glucagon, và insulin không phụ thuộc vào sự kiểm soát giải phóng adrenalin và thay đổi nồng độ glucose huyết. Arginin kích thích giải phóng hormon tăng trưởng và prolactin của tuyến yên có thể do tác dụng lên vùng dưới đồi. Ở bệnh nhân có chức năng tuyến yên bình thường, nồng độ hormon tăng trưởng trong huyết tương tăng sau khi dùng arginin, còn bệnh nhân có chức năng tuyến yên suy giảm, hormon tăng trưởng tăng rất ít hoặc không tăng.

Đặc tính dược động học

Đường uống, nồng độ arginine trong huyết tương và acid aspartic tăng nhanh. Chúng có động học phân rã theo cấp số nhân đặc trưng bởi pha phân bố nhanh (3 phút) và pha thải trừ có chu kỳ bán thải là 15 phút. Chúng liên kết phần lớn với protein huyết tương.

Hai acid amin có sự khuếch tán mô mạnh (gan, não, tinh hoàn). Trong não, sinh khả dụng tuyệt đối của arginin gần đồng nhất và của acid aspartic là 0,87.

Chúng được thải trừ hoàn toàn qua thận

Quy cách đóng gói:

Hộp 10 ống, 20 ống, 30 ống, 40 ống. Ống nhựa 10 ml

Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 40 gói. Gói 10 ml

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội

Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

